TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Khem.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Khiết Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ. Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Chị Lâm Thị Bé C, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt, không rõ lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị Bé C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/03/2022, tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu anh P chị C chung sống rất hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì P sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến. Mâu thuẫn khiến cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị Bé C không còn sống chung từ năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, anh P, chị C có một người con chung là cháu Nguyễn Ngọc D (nữ), sinh ngày 27/08/2022.

Nay anh Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P yêu cầu được ly hôn với chị Lâm Thị Bé C.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc D (nữ), sinh ngày 27/08/2022 và không yêu cầu chị Lâm Thị Bé C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lâm Thị Bé C: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P nhưng chị Lâm Thị Bé C không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Tòa án đã thông báo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho chị Lâm Thị Bé C và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 23/8/2024, bị đơn chị Lâm Thị Bé C vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn P khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung. Yêu cầu của anh P được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, bị đơn chị Lâm Thị Bé C có địa chỉ cư trú tại ấp Giồng Nổi, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc

Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lâm Thị Bé C vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị Bé C; bản chứng thực căn cước công dân của anh Nguyễn Văn P; bản sao Giấy khai sinh của cháu cháu Nguyễn Ngọc D, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của anh Nguyễn Văn P về việc kết hôn với chị Lâm Thị Bé C được Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2022 là sự thật. Vì vậy, giữa anh P và chị C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Như vậy, anh P và chị C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Lâm Thị Bé C.

[2.1] Đối với quyền nuôi con chung: Cháu Nguyễn Ngọc D (nữ), sinh ngày 27/08/2022 hiện nay đang sống cùng với anh Nguyễn Văn P, cháu được P triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Anh Nguyễn Văn P có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị Lâm Thị Bé C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Lâm Thị Bé C.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D (nữ), sinh ngày 27/08/2022, hiện đang sống cùng với anh Nguyễn Văn P cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị Lâm Thị Bé C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lâm Thị Bé C không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn P không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Do anh Nguyễn Văn P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Do anh Nguyễn Văn P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh Nguyễn Văn P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004910 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu nên không phải nộp thêm. Chị Lâm Thị Bé C không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ST;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình